VĂN BẢN PHÁP LUẬT KHÁC

CHỦ TỊCH NƯỚC

CHỦ TỊCH NƯỚC	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 1512/QĐ-CTN	*Hà Nội, ngày 16 tháng 8 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
Về việc cho thôi quốc tịch Việt Nam

CHỦ TỊCH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Căn cứ Điều 88 và Điều 91 Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Luật Quốc tịch Việt Nam năm 2008;

Xét đề nghị của Chính phủ tại Tờ trình số 206/TTr-CP ngày 28/6/2021,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cho thôi quốc tịch Việt Nam đối với 102 công dân hiện đang cư trú tại Singapore (có danh sách kèm theo).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký.

Thủ tướng Chính phủ, Bộ trưởng Bộ Tư pháp, Chủ nhiệm Văn phòng Chủ tịch nước và các công dân có tên trong Danh sách chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

CHỦ TỊCH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Nguyễn Xuân Phúc

DANH SÁCH
CÔNG DÂN VIỆT NAM HIỆN CƯ TRÚ TẠI SINGAPORE
ĐƯỢC CHO THÔI QUỐC TỊCH VIỆT NAM

(Kèm theo Quyết định số 1512/QĐ-CTN ngày 16 tháng 8 năm 2021 của Chủ tịch nước)

1. LƯƠNG THỊ THẢO TRANG, sinh ngày: 19/02/1984 tại Vĩnh Long — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Hựu Thành, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long-GKS số 5786 ngày 14/9/1984
Hiện trú tại: APT BLK 338C ANCHORVALE CRESCENT, #16-47, S543338
Hộ chiếu số: C8725778 do Cục Quản lý xuất nhập cảnh cấp ngày 21/01/2020
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Số 46/25 Âu Dương Lân, phường 3, quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh

2. VÕ THỊ MỸ ĐÀO, sinh ngày: 20/10/1979 tại Bến Tre — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Thới Lai, huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre-GKS số 53 ngày 12/5/2006
Hiện trú tại: APT BLK 338B ANCHORVALE CRESCENT, #05-67, S542338
Hộ chiếu số: C7754770 do Cục Quản lý xuất nhập cảnh cấp ngày 10/7/2019
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp 2, xã Thới Lai, huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre

3. LÊ KIỀU DIỄM, sinh ngày: 17/9/1979 tại Bạc Liêu — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND phường 5, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu-GKS số 348/2008 ngày 29/7/2008
Hiện trú tại: APT BLK 163 ANG MO KIO AVENUE 4, #03-412, S560163
Hộ chiếu số: N1937752 do Đại sứ quán Việt Nam tại Singapore cấp ngày 16/5/2018
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: 109 Thống Nhất, khóm 2, phường 5, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu

4. PHẠM THỊ THU HƯƠNG, sinh ngày: 05/6/1988 tại Tây Ninh Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Bình Thạnh, huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh-GKS số 937 ngày 09/6/1988
Hiện trú tại: APT BLK 119 TECH WHYE LANE, #03-782, S680119
Hộ chiếu số: N1833546 do Đại sứ quán Việt Nam tại Singapore cấp ngày 29/3/2017
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ô 6, ấp Hòa Bình, xã Bình Thạnh, huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh.

5. NGUYỄN THỊ KIM HÂN, sinh ngày: 16/12/1988 tại Cần Thơ Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Thới Đông, huyện Ô Môn, thành phố Cần Thơ
Hiện trú tại: APT BLK 112 LORONG 1 TOA PAYOH, #05-376, S310112
Hộ chiếu số: N1905781 do Đại sứ quán Việt Nam tại Singapore cấp ngày 22/8/2018
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Thới Phong, xã Thới Đông, huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ

6. ĐẶNG THỊ MAI TRANG, sinh ngày: 22/3/1979 tại Đồng Nai Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Hiệp Phước, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai-GKS số 346/2008 ngày 02/12/2008
Hiện trú tại: APT BLK 513A YISHUN STREET 51, #06-377, S761513
Hộ chiếu số: C8452345 do Cục Quản lý xuất nhập cảnh cấp ngày 19/11/2019
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Số 46, ấp phố 1, xã Phú Vinh, huyện Phú Vinh, tỉnh Đồng Nai.

7. NGUYỄN THANH TÚ, sinh ngày: 19/3/1986 tại Tây Ninh Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND huyện Dương Minh Châu, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh-GKS số 150 ngày 16/9/1996
Hiện trú tại: APT BLK 164 BUKIT BATOK STREET 11, #07-124, S650164

Hộ chiếu số: N2138438 do Đại sứ quán Việt Nam
tại Singapore cấp ngày 19/11/2019
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Số 413, tổ 44, ấp Bình Linh,
xã Chà Là, huyện Dương Minh Châu, thành phố Tây Ninh,
tỉnh Tây Ninh

8. NGUYỄN THỊ THANH HƯƠNG, sinh ngày: 18/3/1970 tại Hà Nội — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND quận Hai Bà Trưng,
thành phố Hà Nội-GKS số1302 ngày 24/3/1970
Hiện trú tại: APT BLK 311A CLEMENTI AVE 4,
#29-155, S121311
Hộ chiếu số: C9061860 do Cục Quản lý xuất nhập cảnh
cấp ngày 25/3/2020
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: 205H-B6, Khu tập thể
Trại Găng, phường Thanh Nhàn, quận Hai Bà Trưng,
thành phố Hà Nội

9. TRẦN THỊ LỤA, sinh ngày: 16/4/1979 tại Bạc Liêu — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Trung Bình, huyện Long Phú,
tỉnh Sóc Trăng-GKS số 67 ngày 13/12/2004
Hiện trú tại: APT BLK 212 BOON LAY PLACE, #21002,
S640212
Hộ chiếu số: N2076871 do Đại sứ quán Việt Nam
tại Singapore cấp ngày 15/8/2019
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: 270 Lê Hồng Phong,
phường 4, thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang

10. PHAN THỊ HỒNG THƯƠNG, sinh ngày: 12/8/1981 tại Bạc Liêu — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND phường Hộ Phòng,
thị xã Giá Rai, tỉnh Bạc Liêu-GKS số 227 ngày 21/4/2000
Hiện trú tại: APT BLK 365A UPPER SERANGOON
ROAD, #17-1046, S531365
Hộ chiếu số: N1905177 do Đại sứ quán Việt Nam
tại Singapore cấp ngày 24/01/2018
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Khóm 5, phường Hộ Phòng,
thị xã Giá Rai, tỉnh Bạc Liêu

11. TRẦN THỊ THU HIỀN, sinh ngày: 12/4/1984 tại Hậu Giang Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Đông Phú, huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang-GKS số 142/2005 ngày 08/6/2005
Hiện trú tại: APT BLK 815C CHOA CHU KANG AVENUE 7, #13-45, S683815
Hộ chiếu số: N1494421 do Đại sứ quán Việt Nam tại Singapore cấp ngày 25/7/2011
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: 313 ấp Phú Nhơn, xã Đông Phú, huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang.

12. LÝ THỤC LINH, sinh ngày: 28/6/1980 tại Thành phố Hồ Chí Minh Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND phường 6, quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh-GKS số 114 ngày 01/7/1980
Hiện trú tại: 31 LORONG CHUAN, #21-03, S556820
Hộ chiếu số: C7465128 do Cục Quản lý xuất nhập cảnh cấp ngày 11/6/2019
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: 175/297 Phó Cơ Điều, phường 6, quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh

13. ĐÀM THỊ NHIỀU, sinh ngày: 01/3/1984 tại Cần Thơ Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Trung Nhứt, huyện Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ-GKS số 133/KS/2002 ngày 04/6/2002
Hiện trú tại: APT BLK 108 BUKIT BATOK WEST AVENUE 6, #19146, S650108
Hộ chiếu số: B6463871 do Cục Quản lý xuất nhập cảnh cấp ngày 14/3/2012
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Số 369, khu vực Phúc Lộc 1, phường Trung Nhứt, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ

14. LEOW YA LI, sinh ngày: 27/5/1999 tại Hà Nội Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND thành phố Hà Nội-GKS số 29 ngày 28/6/1999
Hiện trú tại: APT BLK 417 PASIR RIS DRIVE 6, #12-323, S510417
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: D7 - phòng 206, khu tập thể Thành Công, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

15. NGUYỄN THỊ NI, sinh ngày: 20/12/1981 tại An Giang Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: APT BLK 761 YISHUN STREET 72, #03-350, S760761
Hộ chiếu số: N1380318 do Đại sứ quán Việt Nam tại Singapore cấp ngày 12/8/2010
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: 1478 Ấp Đồng Ky, xã Quốc Thái, huyện An Phú, tỉnh An Giang

16. NGUYỄN THỊ SANG, sinh ngày: 25/3/1990 tại Tây Ninh Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Trường Tây, huyện Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh-GKS ngày 04/02/1991
Hiện trú tại: APT BLK 621 JURONG WEST STREET 65, #10-472, S640621
Hộ chiếu số: B5929183 do Cục Quản lý xuất nhập cảnh cấp ngày 01/11/2011
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: 45/11B Ấp Trường An, xã Trường Tây, huyện Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh

17. NGUYỄN THỊ MỸ TRANG, sinh ngày: 22/8/1976 Giới tính: Nữ
tại Thành phố Hồ Chí Minh.
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Tân Lập, huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước-GKS số 48 ngày 21/11/1977
Hiện trú tại: APT BLK 613 ANG MO KIO AVENUE 4, #12-1083, S560613
Họ chiếu số: N1547006 do Đại sứ quán Việt Nam tại Singapore cấp ngày 13/9/2011
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: 337/48 Cách mạng tháng 8, phường 12, quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh

18. TRẦN MINH HẰNG, sinh ngày: 19/10/1983 tại Hà Nội Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Sài Sơn, huyện Quốc Oai, thành phố Hà Nội-GKS số 26 ngày 28/10/1983
Hiện trú tại: 22 UPPER SERANGOON CRESCENT, #07-22, S534204
Hộ chiếu số: N1478374 do Đại sứ quán Việt Nam tại Singapore cấp ngày 17/6/2011
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Số 11, ngách 6/30, phố Đội Nhân, phường Cống Vị, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

19. TRẦN THỊ KIM DUNG, sinh ngày: 19/9/1979 tại Tây Ninh Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Cẩm Giang, huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh-GKS số 014/88 ngày 20/3/1988
Hiện trú tại: APT BLK 670A EDGEFIELD PLAINS, #13-614, S821670
Hộ chiếu số: N1905990 do Đại sứ quán Việt Nam tại Singapore cấp ngày 31/8/2018
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Tổ 5, ấp Cẩm Thắng, xã Cẩm Giang, huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh

20. MAI THỊ HUYÊN, sinh ngày: 05/6/1980 tại Cần Thơ Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Thới Thạnh, huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ-GKS số 245/2006 ngày 03/7/2006
Hiện trú tại: APT BLK 123 TECK WHYE LANE, #03-862, S680123
Hộ chiếu số: N1905661 do Đại sứ quán Việt Nam tại Singapore cấp ngày 17/8/2018
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Thới Bình A, xã Thới Thạnh, huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ

21. LÊ THỊ QUỲNH NHƯ, sinh ngày: 18/5/1987 tại Bạc Liêu Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Hộ Phòng, thị xã Giá Rai, tỉnh Bạc Liêu-GKS số 86 ngày 30/8/1993
Hiện trú tại: APT BLK 349 WOODLANDS AVENUE 3, #10-55, S730349

Hộ chiếu số: N2076083 do Đại sứ quán Việt Nam
tại Singapore cấp ngày 05/4/2019
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Số 327 Âu Dương Lân,
phường 2, quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh

22. LƯU BẢO NGHI, sinh ngày: 25/9/1975 tại Thành phố Hồ Chí Minh — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND phường Bình Tiên, quận 6,
Thành phố Hồ Chí Minh-GKS số 871 ngày 07/12/1976
Hiện trú tại: APT BLK 853 JURONG WEST STREET 81,
#06-323, S640853
Hộ chiếu số: N2138721 do Đại sứ quán Việt Nam
tại Singapore cấp ngày 02/01/2020
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: 365/1A bến Phú Lâm,
phường 9, quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh

23. HOÀNG THỊ HƯỜNG, sinh ngày: 06/6/1986 tại Quảng Bình — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND huyện Quảng Trạch,
tỉnh Quảng Bình-GKS số 75 ngày 16/3/2010
Hiện trú tại: APT BLK 490C CHOA CHU KANG
AVENUE 5, #06-291, S683490
Hộ chiếu số: N1547432 do Đại sứ quán Việt Nam
tại Singapore cấp ngày 22/12/2011
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Thôn Văn Phú, xã Quảng Văn,
thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình

24. NGUYỄN THỊ BÉ THU, sinh ngày: 20/9/1975 tại Đồng Tháp — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Mỹ Long, huyện Cao
Lãnh, tỉnh Đồng Tháp-GKS số 212/2002 ngày 04/9/2002
Hiện trú tại: APT BLK 275B COMPASSCALE LINK,
#05-208, S542275
Hộ chiếu số: N1937789 do Đại sứ quán Việt Nam
tại Singapore cấp ngày 08/4/2018
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Số 419, ấp II, xã Mỹ Long,
huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp

25. HỒ THỊ THÙY DUNG, sinh ngày: 13/11/1977 tại Thành phố Hồ Chí Minh — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND quận 1, thành phố Hồ Chí Minh-GKS số 4067 ngày 15/11/1977
Hiện trú tại: APT BLK 15 UPPER BOON KENG ROAD, #05-1069, S380015
Hộ chiếu số: C6304353 do Cục Quản lý xuất nhập cảnh cấp ngày 04/12/2018
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: 138/2 Nguyễn Văn Cừ, phường Nguyễn Cư Trinh, quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

26. LÝ THỊ HỒNG PHIẾN, sinh ngày: 20/10/1987 tại Bạc Liêu — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Vĩnh Lợi B, huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu-GKS số 413 ngày 24/6/2004
Hiện trú tại: APT BLK 192C RIVẺVALE DRIVE, #14-950, S543192
Họ chiếu số: N2076220 do Đại sứ quán Việt Nam tại Singapore cấp ngày 25/4/2019
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Đồng Lớn 2, xã Vĩnh Mỹ B, huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu

27. TAN WINNIE, sinh ngày: 17/11/1998 tại Thành phố Hồ Chí Minh — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND phường 4, quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh-GKS số 154 ngày 27/11/1998
Hiện trú tại: C/O 7 JALAN MATA AYER, #04-33, S759152
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: 252 Bình Tiên, phường 4, quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh

28. NGUYỄN THỊ KIM CHON, sinh ngày: 10/11/1985 tại Cần Thơ — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Thuận Hưng, huyện Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ- GKS số 112 ngày 27/02/2004
Hiện trú tại: APT BLK 92B TELOK BLANGAH STREET 31, #04-199, S102092

Hộ chiếu số: N2076902 do Đại sứ quán Việt Nam
tại Singapore cấp ngày 27/8/2019
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Tổ 8, ấp Tân Phước I,
xã Thuận Hưng, huyện Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ

29. NGUYỄN THỊ THANH THÚY, sinh ngày: 03/6/1987 Giới tính: Nữ
tại Thành phố Hồ Chí Minh
Nơi đăng ký khai sinh: UBND huyện Bình Chánh,
Thành phố Hồ Chí Minh-GKS số 417 ngày 26/10/1991
Hiện trú tại: 1 LORONG 5 TOA PAYOH, #24-08, S319458
Hộ chiếu số: N2076726 do Đại sứ quán Việt Nam
tại Singapore cấp ngày 31/7/2019
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: 52/8G Tên Lửa, phường An
Lạc A, quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh

30. ĐOÀN LÊ THU TRANG, sinh ngày: 15/8/1974 tại Đồng Tháp Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Phong Hòa, huyện Lai
Vung, tỉnh Đồng Tháp-GKS số 31/143 ngày 02/3/1992
Hiện trú tại: 70 CEYLON ROAD, #, S429652
Hộ chiếu số: N1983738 do Đại sứ quán Việt Nam
tại Singapore cấp ngày 25/10/2018
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: 43K 1/15 Bình Đông,
phường 14, quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh

31. CAO THỊ MỸ VIÊN, sinh ngày: 25/3/1983 tại An Giang Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Khánh Hòa, huyện Châu
Phú, tỉnh An Giang-GKS số 431 ngày 08/3/2006
Hiện trú tại: APT BLK 430A BEDOK NORTH ROAD,
#02-417, S461430
Hộ chiếu số: N1787662 do Đại sứ quán Việt Nam
tại Singapore cấp ngày 04/7/2016
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: 186 Phó Cơ Điều, phường 6,
quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh

32. NGUYỄN THỊ KIM NGUYỆT, sinh ngày: 16/8/1984 tại An Giang — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Bình Mỹ, huyện Châu Phú, tỉnh An Giang-GKS số 1203 ngày 03/9/1986
Hiện trú tại: APT BLK 868A TAMPINES AVENUE 8, #11-530, S521868
Hộ chiếu số: N2138285 do Đại sứ quán Việt Nam tại Singapore cấp ngày 15/10/2019
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Bình Hưng 1, xã Bình Mỹ, huyện Châu Phú, tỉnh An Giang.

33. NGUYỄN BẢO LÝ, sinh ngày: 14/10/1989 tại An Giang — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Long Sơn, huyện Phú Tân, tỉnh An Giang-GKS số 650 ngày 04/11/1995
Hiện trú tại: APT BLK 731 WOODLANDS CIRCLE, #05-15, S730731
Hộ chiếu số: N1857733 do Đại sứ quán Việt Nam tại Singapore cấp ngày 19/7/2017
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Khóm Long Thạnh 1, phường Long Sơn, thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang

34. LƯU THU VÂN (LAU SHU YUN), sinh ngày: 29/5/1998 tại Thành phố Hồ Chí Minh — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND phường 10, quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh-GKS số 54/1998 ngày 19/6/1998
Hiện trú tại: APT BLK 6 HOLLAND CLOSE, #04-06, S271006
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: 139 Hải Thượng Lãn Ông, phường 10, quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh

35. MAI THỊ CHÚC ĐÀO, sinh ngày: 02/12/1984 tại Vĩnh Long — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Hòa Hiệp, huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long-GKS số 23 ngày 28/4/2004
Hiện trú tại: APT BLK 446A BUKIT BATOK WEST AVENUE 8, #12-413, S651446

Hộ chiếu số: N2138471 do Đại sứ quán Việt Nam
tại Singapore cấp ngày 19/11/2019
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp 8, xã Hòa Hiệp,
huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long

36. PHẠM CÔNG TUẤN, sinh ngày: 10/8/1983 tại Hải Phòng Giới tính: Nam
Nơi đăng ký khai sinh: UBND phường Trại Cau, quận Lê Chân,
thành phố Hải Phòng-GKS số 317 ngày 19/8/1983
Hiện trú tại: APT BLK 365A UPPER SERANGOON
ROAD, #16-1050, S531365
Hộ chiếu số: N1547213 do Đại sứ quán Việt Nam
tại Singapore cấp ngày 02/11/2011
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: 5A/221 Tô Hiệu,
phường Trại Cau, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng

37. TRẦN THỊ THU THẢO, sinh ngày: 02/7/1983 Giới tính: Nữ
tại Thành phố Hồ Chí Minh
Nơi đăng ký khai sinh: UBND phường 8, quận 6,
Thành phố Hồ Chí Minh-GKS số 632 ngày 26/11/2002
Hiện trú tại: APT BLK 473A UPPER SERANGOON
CRESCENT, #09-303, S531473
Hộ chiếu số: N1688042 do Đại sứ quán Việt Nam
tại Singapore cấp ngày 29/11/2013
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: 299/10A Bãi Sậy, phường 8,
quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh

38. NGUYỄN THỊ KIM THOA, sinh ngày: 18/9/1989 tại Tây Ninh Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Thạnh Đức, huyện Gò Dầu,
tỉnh Tây Ninh-GKS số 231 ngày 16/8/1991
Hiện trú tại: APT BLK 227 PENDING ROAD, #12-225,
S670227
Hộ chiếu số: N1857635 do Đại sứ quán Việt Nam
tại Singapore cấp ngày 04/7/2017
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Bông Trang, xã Thạnh
Đức, huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh

39. DƯƠNG THỊ THÚY VÂN, sinh ngày: 04/11/1983 tại An Giang Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Châu Phú B, thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang-GKS số 117/HT ngày 27/02/2004
Hiện trú tại: APT BLK 180A BOON LAY DRIVE, #09-688, S641180
Hộ chiếu số: C5404613 do Cục Quản lý xuất nhập cảnh cấp ngày 13/6/2018
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: 58/50 Tổ 17, ấp Châu Long 2, phường Châu Phú B, huyện Châu Đốc, tỉnh An Giang

40. NGUYỄN THỊ DIỄM, sinh ngày: 18/9/1979 tại Đồng Tháp Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND phường An Thạnh, thị xã Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp-GKS số 08/2006 ngày 03/01/2006
Hiện trú tại: APT BLK 929 TAMPINES STREET 91, #03-457, S520929
Hộ chiếu số: N1656004 do Đại sứ quán Việt Nam tại Singapore cấp ngày 14/9/2012
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Khóm Bình Hưng, phường An Thạnh, thị xã Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp

41. NGŨ QUÍ HẢO, sinh ngày: 05/4/1978 tại Thành phố Hồ Chí Minh Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND phường 14, quận 10, TP Hồ Chí Minh-GKS số 48 ngày 13/4/1978
Hiện trú tại: APT BLK 371 JURONG EAST STREET 32, #03-372, S600371
Hộ chiếu số: N1905961 do Đại sứ quán Việt Nam tại Singapore cấp ngày 14/9/2018
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: 1183/15 Phạm Thế Hiển, phường 5, quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh

42. TRẦN ÁI PHỤNG, sinh ngày: 28/6/1988 tại Thành phố Hồ Chí Minh Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND phường 6, quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh-GKS số 154 ngày 06/7/1988

Hiện trú tại: APT BLK 147 SERANGOON NORTH EVENUE 1, #08-427, S550147
Hộ chiếu số: N1984324 do Đại sứ quán Việt Nam tại Singapore cấp ngày 14/02/2019
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Số 326 đường Lê Quang Sung, phường 6, quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh

43. PHẠM THỊ MỘNG THU, sinh ngày: 28/02/1985 tại Bến Tre — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Quới Thành, huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre-GKS số 16 ngày 18/02/1998
Hiện trú tại: APT BLK 109A EDGEDALE PLAINS, #06-103, S821109
Hộ chiếu số: C5836117 do Cục Quản lý xuất nhập cảnh cấp ngày 17/8/2018
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: 243 ấp Phú Hòa, xã Quới Thành, huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre

44. HUỲNH THỊ ÁI LOAN, sinh ngày: 07/8/1986 tại Vĩnh Long — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh:UBND xã Mỹ Hòa Tây, huyện Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long-GKS số 1263 ngày 08/12/1986
Hiện trú tại: APT BLK 657A JURONG WEST STREET 65, #02-676, S641657
Hộ chiếu số: N2076061 do Đại sứ quán Việt Nam tại Singapore cấp ngày 01/4/2019
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Mỹ Khánh 2, xã Mỹ Hòa, huyện Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long

45. NGUYỄN THỊ THU TRANG, sinh ngày: 05/02/1977 tại Cần Thơ — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Long Hòa, thành phố Cần Thơ-GKS số 351 ngày 21/9/1979
Hiện trú tại: 23 TAMPINES STREET 34, #02-08, S529233
Hộ chiếu số: B6553233 do Cục Quản lý xuất nhập cảnh cấp ngày 05/4/2012

Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Chung cư Era Town, đường Phạm Hữu Lầu, phường Phú Mỹ, quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh

46. CHOW YUN FATT HARRY, sinh ngày: 09/5/1999 tại Thành phố Hồ Chí Minh — Giới tính: Nam
Nơi đăng ký khai sinh: UBND thành phố Hồ Chí Minh - GKS số 370 ngày 09/6/1999
Hiện trú tại: APT BLK 461B YISHUN AVENUE 6, #13-1057, S762461
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: 615/2 Nguyễn Đình Chiểu, phường 2, quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh

47. ĐINH THỊ TỚI, sinh ngày: 15/3/1984 tại Tây Ninh — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Thái Bình, huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh-GKS số 87 ngày 08/4/2004
Hiện trú tại: APT BLK 590A MONTREAL LINK, #Aug-31, S751590
Hộ chiếu số: N2138621 do Đại sứ quán Việt Nam tại Singapore cấp ngày 11/12/2019
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Lộc Trát, xã Gia Lộc, huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh

48. NGUYỄN THỊ THU DIỄM, sinh ngày: 20/6/1972 tại Quảng Ngãi — Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: APT BLK 5 HAIG ROAD, #13-471, S430005
Hộ chiếu số: N1965847 do Đại sứ quán Việt Nam tại Singapore cấp ngày 20/5/2018
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: 54/26/42 đường 21, phường 8, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh

49. DƯƠNG THỊ THU LINH, sinh ngày 19/10/1980 tại Nam Định — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định-GKS số 17 ngày 18/02/2003

Hiện trú tại: Block 108 JURONG EAST STREET 13 #05-274, S600108
Hộ chiếu số: B6181508 do Cục Quản lý xuất nhập cảnh cấp ngày 03/02/2012
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: 63/25/9 tổ 2, khu 6, phường Phú Hòa, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương

50. PHAN QUAN HUY, sinh ngày 13/02/1999 tại Thành phố Hồ Chí Minh — Giới tính: Nam
Nơi đăng ký khai sinh: UBND phường 1, quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh-GKS số 31 ngày 08/3/1999
Hộ chiếu số: N1863509 do Cục Quản lý xuất nhập cảnh cấp ngày 19/92017
Hiện trú tại: Yishun Avenue 6, BLK 283, #03-146, S760283
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: 305 Cao Đạt, phường 1, quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh

51. PHẠM THỊ NGỌC ANH, sinh ngày 10/9/1983 tại Hà Nội — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND quận Ba Đình, thành phố Hà Nội-GKS số 4205 ngày 16/9/1983
Hiện trú tại: BLK 29 Kelamtain Road #11-107, S200029
Hộ chiếu số: N1547461 do Đại sứ quán Việt Nam tại Singapore ngày 28/12/2011
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Số 16 ngõ 125 Thụy Khuê, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội

52. NGUYỄN THỊ THUẬN, sinh ngày 02/9/1985 tại Phú Thọ — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Phương Trung, huyện Đoan Hùng, tỉnh Vĩnh Phúc-GSK số 76 ngày 13/9/2005
Hiện trú tại: BLK 673B EDGEFIELD PLAINS #06-611, S822673
Hộ chiếu số: N1494345 do Đại sứ quán Việt Nam tại Singapore cấp ngày 07/7/2011
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Thôn 2, xã Phương Trung, huyện Đoan Hùng, tỉnh Phú Thọ

53. TRỊNH NGỌC YẾN, sinh ngày 11/11/1981 tại Thành phố Hồ Chí Minh — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh-GKS số 382 ngày 02/10/1993
Hiện trú tại: 67A NAMLY DRIVE, #, S267474
Hộ chiếu số: C3422592 do Cục Quản lý xuất nhập cảnh cấp ngày 06/6/2017
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: 5/23 đường số 7, phường An Lạc A, quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh

54. TRẦN THỊ THU NGA, sinh ngày 10/10/1986 tại Thành phố Hồ Chí Minh — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND phường 3, quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh-GKS số 62 ngày 20/10/1986
Hiện trú tại: 272C PUNGGOL WALK, #11-591, S823272
Hộ chiếu số: N2138529 do Đại sứ quán Việt Nam tại Singapore cấp ngày 27/11/2019
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: 112 Lê Minh Xuân, phường 7, quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh

55. TẠ MỸ CHÂU sinh ngày 09/12/1984 tại Thành phố Hồ Chí Minh. — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND phường 13, quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh-GKS số 30 ngày 14/12/1984
Hiện trú tại: BLK 242 SERANGOON AVENUE 3, #04-196, S550242
Hộ chiếu số: N1905587 do Đại sứ quán Việt Nam tại Singapore cấp ngày 16/7/2018
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: 431 Nguyễn Duy, phường 10, quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh

56. CAO THỊ TUYẾT HƯƠNG sinh ngày 10/02/1982 tại Tiền Giang — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Long Bình, huyện Gò Công Tây, tỉnh Tiền Giang, GKS số 33 ngày 13/02/2009
Hiện trú tại: BLK 232C SUMANG LANE, #08-361, S823232

Hộ chiếu số: N1857898 do Đại sứ quán Việt Nam
tại Singapore cấp ngày 28/8/2017
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: 872 ấp Hòa Phú, xã Long Bình,
huyện Gò Công Tây, tỉnh Tiền Giang.

57. HỒ THÚY THẢO VY sinh ngày 04/11/1991 tại Đồng Nai — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND thị trấn Xuân Lộc, huyện
Long Khánh, tỉnh Đồng Nai-GKS số 889 ngày 19/11/1991
Hiện trú tại: Block 316D PUNGGOL WAY, #13-685,
S824316
Hộ chiếu số: N1603677 do Đại sứ quán Việt Nam
tại Singapore cấp ngày 01/3/2012
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: 193 quốc lộ 56, ấp Tân Phong,
xã Hàng Gòn, thị xã Long Khánh, tỉnh Đồng Nai

58. PHAN THỊ NGỌC THẮM sinh ngày 01/01/1984 tại Tiền Giang — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Bình Nghị, huyện Gò
Công Đông, tỉnh Tiền Giang-GKS số 177 ngày 26/6/2008
Hiện trú tại: BLK 73 GEYLANG BAHRU, #06-3054, S330073
Hộ chiếu số: N1863519 do Đại sứ quán Việt Nam
tại Singapore cấp ngày 20/9/2017
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Hiệp Trị, xã Bình Nghị,
huyện Gò Công Đông, tỉnh Tiền Giang

59. HỒ THỊ THANH XUÂN sinh năm 1985 tại Đồng Tháp. — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Long Khánh B, huyện
Đồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp-GKS số 1079 ngày 08/9/1990
Hiện trú tại: 382 CHANGI ROAD, #01-05, S419833
Hộ chiếu số: B6272071 do Cục Quản lý xuất nhập cảnh
cấp ngày 07/7/2012
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Long Thái,
xã Long Khánh B, huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp

60. NGUYỄN ĐẮC DƯƠNG sinh ngày 27/9/1982 tại Hà Nội. — Giới tính: Nam
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Kim Chung, huyện Hoài Đức,
thành phố Hà Nội-GKS cấp ngày 12/10/1982

Hiện trú tại: 200B SENGKANG EAST ROAD, #10-32, S542200
Hộ chiếu số: N1905088 do Đại sứ quán Việt Nam tại Singapore cấp ngày 08/01/2018
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: 89/975G đường 26/3, phường 17, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh

61. NGUYỄN THỊ THEN sinh ngày 19/8/1978 tại Cần Thơ. Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Trung Hưng, huyện Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ- GKS số 115 ngày 26/5/2003
Hiện trú tại: 3 BEDOK RESERVOIR VIEW, #11-04, S478927
Hộ chiếu số: N1984272 do Đại sứ quán Việt Nam tại Singapore cấp ngày 17/01/2019
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Thạch Quới 2, xã Trung Hưng, huyện Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ

62. LÊ MAI QUỲNH ANH sinh ngày 27/8/1981 tại Thừa Thiên Huế. Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND phường Vỹ Dạ, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế-GKS số 4032 ngày 12/6/1985
Hiện trú tại: APT BLK 844 SIMS AVENUE, ##03-706, S400844
Hộ chiếu số: N1603630 do Đại sứ quán Việt Nam tại Singapore cấp ngày 28/02/2012
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: 278 đường Nguyễn Sinh Cung, phường Vỹ Dạ, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế

63. CHUNG THỊ KIM TÍN, sinh ngày 01/7/1989 tại Tây Ninh Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Long Thành Trung, huyện Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh-GKS số 126 ngày 06/5/2011
Hiện trú tại: BLK 536 BUKIT BATOK STREET 52, #09-651, S650536
Hộ chiếu số: N2138840 do Đại sứ quán Việt Nam tại Singapore cấp ngày 15/01/2020
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: 256 Long Thành, xã Long Thành Trung, huyện Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh

64. PHẠM THỊ HỒNG HẠNH, sinh ngày 21/5/1991 tại Hà Nội — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND phường Ngọc Hà, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội-GKS số 97 ngày 13/6/1991
Hiện trú tại: 121 KIM TIAN PLACE, Singapore 160121
Hộ chiếu số: B4807888 do Cục Quản lý xuất nhập cảnh cấp ngày 16/02/2011
Địa chỉ thường trú trước khi xuất cảnh: Tổ 1A, phường Định Công, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

65. NGUYỄN THỊ PHƯỢNG, sinh ngày 29/4/1973 tại Hà Nội — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội-GKS số 1255 ngày 11/5/1973
Hiện trú tại: Blk 10D HOUGANG STREET 11, #10-47, the Minton CONDOMINIUM, Singapore 534076
Hộ chiếu số: N1905120 do Đại sứ quán Việt Nam tại Singapore cấp ngày 18/01/2018 Đại sứ quán Việt Nam tại Singapore
Địa chỉ thường trú trước khi xuất cảnh: Khu tập thể Bưu điện, thôn Tiền, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

66. NGUYỄN MINH CHÂU, sinh ngày 15/10/1992 tại Hà Nội — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND phường Trần Hưng Đạo, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội-GKS số 157 ngày 13/11/1992
Hiện trú tại: APT BLK 18 CANTONMENT CLOSE, #08-59, S080018
Hộ chiếu số: N1833664 do Đại sứ quán Việt Nam tại Singapore cấp ngày 05/5/2017
Địa chỉ thường trú trước khi xuất cảnh: 64B Quán Sứ, thành phố Hà Nội

67. HUỲNH KIM NGÂN, sinh ngày 03/12/1990 tại Thành phố Hồ Chí Minh — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND phường 10, quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh-GKS số 309 ngày 21/12/1990

Hiện trú tại: APT BLK 288C JURONG EAST STREET 21, #08-380, S603288
Hộ chiếu số: N2076087 do Đại sứ quán Việt Nam tại Singapore cấp ngày 05/4/2019
Địa chỉ thường trú trước khi xuất cảnh: 474 Nguyễn Duy, phường 10, quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh

68. LƯU DUY NGHĨA, sinh ngày 08/11/1993 tại Hà Nội — Giới tính: Nam
Nơi đăng ký khai sinh: UBND phường Nam Đồng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội-GKS số 199 ngày 02/12/1993
Hiện trú tại: Block 212 BOON LAY PLACE, #02-45, Singapore 640212
Hộ chiếu số: C3557955 do Cục Quản lý xuất nhập cảnh cấp ngày 23/6/2017
Địa chỉ thường trú trước khi xuất cảnh: Số 11 ngách 80, ngõ 73 Phố Nguyễn Lương Bằng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

69. ĐẶNG THANH SƠN, sinh ngày 12/6/1986 tại An Giang — Giới tính: Nam
Nơi đăng ký khai sinh: UBND phường Mỹ Long, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang-GKS số 52 ngày 25/02/2005
Hiện trú tại: #04-08 60 LORONG G TELOK KURAU, S426323
Hộ chiếu số: N1984389 do Đại sứ quán Việt Nam tại Singapore cấp ngày 28/02/2019
Địa chỉ thường trú trước khi xuất cảnh: 329/4C Lý Thái Tổ, phường Mỹ Long, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang

70. NGHIÊM VIẾT NAM, sinh ngày 21/6/1984 tại Hải Dương — Giới tính: Nam
Nơi đăng ký khai sinh: UBND phường Bình Hàn, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương-GKS số 266 ngày 16/12/2002
Hiện trú tại: 3 LORONG 14 GEYLANG, #06-08, S398915

Hộ chiếu số: N1727190 do Đại sứ quán Việt Nam
tại Singapore cấp ngày 19/01/2015
Địa chỉ thường trú trước khi xuất cảnh: Số 123 đường
Nguyễn Thượng Mẫn, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương

71. DƯƠNG KIM THOA, sinh ngày 24/9/1984 tại Bạc Liêu — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Phong Thạnh A,
huyện Giá Rai, tỉnh Bạc Liêu
Hiện trú tại: BLK 490 ADMIRALTY LINK, #04-99, S750490
Hộ chiếu số: N2163219 do Đại sứ quán Việt Nam tại
Singapore cấp ngày 17/4/2020
Địa chỉ thường trú trước khi xuất cảnh: Ấp 18, xã Phong
Thạnh A, huyện Giá Rai, tỉnh Bạc Liêu

72. LÊ THỊ THÚY HẰNG, sinh ngày 16/02/1986 tại Tây Ninh — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Thạnh Tây, huyện Tân Biên,
tỉnh Tây Ninh-GSK số 937 ngày 07/4/1990
Hiện trú tại: BLK 16 MARSILING LANE, #05-221, S730016
Hộ chiếu số: B4852902 do Cục Quản lý xuất nhập cảnh
cấp ngày 10/12/2010
Địa chỉ thường trú trước khi xuất cảnh: Số 113 đường Cần
Đăng, tổ 11, khu phố 1, thị trấn Tân Biên, huyện Tân Biên,
tỉnh Tây Ninh

73. NGUYỄN PHẠM NGỌC LAN, sinh ngày 10/02/1985 — Giới tính: Nữ
tại Vĩnh Long
Nơi đăng ký khai sinh: UBND phường 2, thành phố
Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long-GKS số 412 ngày 26/02/1985
Hiện trú tại: Block 22 SIN MING ROAD, #09-262, S570022
Hộ chiếu số: B5435713 do Cục Quản lý xuất nhập cảnh
cấp ngày 09/6/2011
Địa chỉ thường trú trước khi xuất cảnh: 41/1 Phạm Hùng,
phường 2, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long

74. LÊ THỊ TUYẾT NHUNG, sinh ngày 15/5/1982 tại An Giang — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Thoại Giang,
huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang-GKS số 123 ngày 16/5/2006

Hiện trú tại: APT BLK 276 YISHUN STREET 22, #02-250, S760276
Hộ chiếu số: N2138298 do Đại sứ quán Việt Nam tại Singapore cấp ngày 15/10/2019
Địa chỉ thường trú trước khi xuất cảnh: 125 ấp Trung Bình, xã Thoại Giang, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang

75. NGUYỄN THỊ BÉ TƯ, sinh ngày 10/10/1986 tại Sóc Trăng Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Thạch Thới An, huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng-GKS số 98 ngày 10/3/2006
Hiện trú tại: BLK 503 PASIR RIS STREET 52, #06-239, S510503
Hộ chiếu số: N1454222 do Đại sứ quán Việt Nam tại Singapore cấp ngày 31/01/2011
Địa chỉ thường trú trước khi xuất cảnh: Đầy Hương II, xã Thạch Thới An, huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng

76. LẠI CẨM LINH, sinh ngày 25/6/1982 tại Hà Nội Giới tính: Nam
Nơi đăng ký khai sinh: UBND quận Ba Đình, thành phố Hà Nội-GKS số 1759 ngày 16/7/1982
Hiện trú tại: #07-35 BLK 239 SERANGOON AVENUE 2, S550239
Hộ chiếu số: N1863611 do Đại sứ quán Việt Nam tại Singapore cấp ngày 05/10/2017
Địa chỉ thường trú trước khi xuất cảnh: Số nhà 14, ngách 294/30, ngõ 294 Kim Mã, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

77. VŨ THANH HẰNG, sinh ngày 21/3/1983 tại Hà Nội Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội-GKS số 707 ngày 29/3/1983
Hiện trú tại: #07-35 BLK 239 SERANGOON AVENUE 2, S550239
Hộ chiếu số: N1547003 do Đại sứ quán Việt Nam tại Singapore cấp ngày 12/9/2011
Địa chỉ thường trú trước khi xuất cảnh: Số 9 ngõ Phan Huy Chú, phường Phan Chu Trinh, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

78. NGUYỄN THỊ KIM TUYỀN, sinh ngày 26/3/1977 tại Tiền Giang Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã An Cư, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang-GKS số 112 ngày 06/6/2006
Hiện trú tại: BLK 322B ANCHORVALE DRIVE, #02-140, S542322
Hộ chiếu số: N1518846 do Đại sứ quán Việt Nam tại Singapore cấp ngày 26/8/2011
Địa chỉ thường trú trước khi xuất cảnh: 521/91/49A Nguyễn Đình Khởi, phường 4, quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh

79. NGUYỄN THỊ NGỌC HÀ, sinh ngày 14/01/1991 tại Thành phố Hồ Chí Minh Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Tân Hưng, huyện Bến Cát, tỉnh Bình Dương-GKS số 83/93 ngày 20/8/1997
Hiện trú tại: APT BLK 108 BUKIT BATOK WEST AVENUE 6, #08-72, S650108
Hộ chiếu số: C6477743 do Cục Quản lý xuất nhập cảnh cấp ngày 13/12/2018
Địa chỉ thường trú trước khi xuất cảnh: 78/5 Phan Tây Hồ, phường 7, quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh

80. PHẠM NGỌC DUNG, sinh ngày 15/9/1984 tại Tây Ninh Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Hiệp Tân, huyện Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh-GKS số 320 ngày 24/9/2010
Hiện trú tại: 3 ST. MICHAEL'S ROAD, #25-04, S328007
Hộ chiếu số: N1857714 do Đại sứ quán Việt Nam tại Singapore cấp ngày 17/7/2017
Địa chỉ thường trú trước khi xuất cảnh: M73/2D ấp Hiệp Hòa, xã Hiệp Tân, huyện Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh

81. LÊ THỊ HẢI YẾN, sinh ngày 10/7/1985 tại Đắk Lắk Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND phường Tự An, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắc Lắc-GKS số 1646 ngày 26/7/1985
Hiện trú tại: 16 UPPER SERANGOON CRESCENT, #05-41, S534028

Hộ chiếu số: N1983852 do Đại sứ quán Việt Nam
tại Singapore cấp ngày 22/11/2018
Địa chỉ thường trú trước khi xuất cảnh: Số 60, đường 24A,
khu phố 3, phường An Phú, quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh

82. SỬ THỊ HÀ, sinh ngày 27/5/1977 tại Quảng Trị Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: 3 KINGSWEAR AVENUE, #, S557185
Hộ chiếu số: N1905261 do Đại sứ quán Việt Nam
tại Singapore cấp ngày 31/01/2018
Địa chỉ thường trú trước khi xuất cảnh: 676 Nguyễn Đình
Chiểu, quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh

83. NGUYỄN THỊ THANH THỦY, sinh ngày 20/12/1983 Giới tính: Nữ
tại Thành phố Hồ Chí Minh
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Phú Xuân, huyện Nhà
Bè, Thành phố Hồ Chí Minh-GKS số 14 ngày 12/01/1984
Hiện trú tại: APT BLK 210 YISHUN STREET 21, #05-27,
S760210
Hộ chiếu số: N2138183 do Đại sứ quán Việt Nam
tại Singapore cấp ngày 07/10/2019
Địa chỉ thường trú trước khi xuất cảnh: 1716/13/8 Huỳnh
Tấn Phát, khu phố 5, thị trấn Nhà Bè, huyện Nhà Bè,
Thành phố Hồ Chí Minh

84. HỒ THỊ NHƯ HUỲNH, sinh ngày 01/10/1989 tại Long An Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Mỹ An, huyện Thủ Thừa,
tỉnh Long An- GKS số 204 ngày 27/10/1989
Hiện trú tại: APT BLK 606D TAMPINES STREET 61,
#16-368, S524606
Hộ chiếu số: N1857739 do Đại sứ quán Việt Nam
tại Singapore cấp ngày 20/7/2017
Địa chỉ thường trú trước khi xuất cảnh: Ô 3/01B, ấp I,
xã Mỹ An, huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An

85. TRẦN THỊ DUYÊN, sinh ngày 18/02/1980 tại Ninh Thuận — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Tri Hải, huyện Minh Hải, tỉnh Ninh Thuận-GKS số 113 ngày 17/6/2008
Hiện trú tại: APT BLK 106 SERANGOON NORTH AVENUE 1, #05-713, S550106
Hộ chiếu số: N1937751 do Đại sứ quán Việt Nam tại Singapore cấp ngày 16/5/2018
Địa chỉ thường trú trước khi xuất cảnh: Thôn Khánh Hội, xã Tri Hải, huyện Minh Hải, tỉnh Ninh Thuận

86. VÕ HOÀNG DUY, sinh ngày 14/3/1982 tại Tiền Giang — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Tân Tây, huyện Gò Công Đông, tỉnh Tiền Giang-GKS số 168 ngày 12/9/1992
Hiện trú tại: APT BLK 989B JURONG WEST STREET 93, #03-713, S642989
Hộ chiếu số: C8809272 do Cục Quản lý xuất nhập cảnh cấp ngày 04/02/2020
Địa chỉ thường trú trước khi xuất cảnh: 389/17/6/13 khu phố 2, đường Lê Văn Khương, phường Hiệp Thành, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

87. DƯƠNG THỊ TUYẾT ANH, sinh ngày 14/12/1988 tại Hậu Giang — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Hiệp Hưng, huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang-GKS số 1817 ngày 25/12/1994
Hiện trú tại: APT BLK 815A CHOA CHU KANG AVENUE 7, #11-07, S681815
Hộ chiếu số: B4468608 do Cục Quản lý xuất nhập cảnh cấp ngày 16/8/2010
Địa chỉ thường trú trước khi xuất cảnh: 65 Ấp Lái Hiếu, xã Hiệp Hưng, huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang

88. NGUYỄN THỊ BÍCH TUYỀN, sinh ngày 07/02/1982 tại Cà Mau — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Sở Tư Pháp tỉnh Cà Mau-GKS số 27 ngày 06/4/2015

Hiện trú tại: APT BLK 207 BISHAN STREET 23, #04-403, S570207
Hộ chiếu số: B5254879 do Cục Quản lý xuất nhập cảnh cấp ngày 28/4/2011
Địa chỉ thường trú trước khi xuất cảnh: 374 Lý Thường Kiệt, khóm 9, phường 6, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau

89. ĐỖ THỊ HÀ, sinh ngày 17/9/1987 tại Hải Phòng Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Thủy Triều, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng-GKS số 73 ngày 23/5/2005
Hiện trú tại: APT BLK 525 HOUGANG AVENUE 6, #01-169, S530525
Hộ chiếu số: N1815646 do Đại sứ quán Việt Nam tại Singapore cấp ngày 16/01/2017
Địa chỉ thường trú trước khi xuất cảnh: Xóm 3, thôn Tuy Lạc, xã Thủy Triều, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng

90. NGUYỄN THỊ NGỌC TRÂM, sinh ngày 21/9/1991 tại Đồng Nai Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Bình Minh, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai-GKS số 1161 ngày 10/6/1996
Hiện trú tại: APT BLK 405 ADMIRALTY LINK, ##09-44, S750405
Hộ chiếu số: C5313195 do Cục Quản lý xuất nhập cảnh cấp ngày 28/5/2018
Địa chỉ thường trú trước khi xuất cảnh: Ấp Tân Bắc, xã Bình Minh, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai

91. TRẦN THỊ TƯỜNG VY, sinh ngày 25/4/1982 tại Tây Ninh Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Trường Tây, huyện Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh-GKS số 102 ngày 04/3/2009
Hiện trú tại: APT BLK 424C YISHUN AVENUE 11, ##07-294, S763424
Hộ chiếu số: N1965825 do Đại sứ quán Việt Nam tại Singapore cấp ngày 20/5/2018

Địa chỉ thường trú trước khi xuất cảnh: Số 41/3B,
ấp Trường Huệ, xã Trường Tây, huyện Hòa Thành,
tỉnh Tây Ninh

92. NGUYỄN THỊ THƯ, sinh ngày 29/10/1978 tại Thái Bình. Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND thị trấn Quỳnh Phụ,
huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình-GKS ngày 13/11/1978
Hiện trú tại: APT BLK 409 HOUGANG AVENUE 10,
#04-1044, S530409
Hộ chiếu số: N1983581 do Đại sứ quán Việt Nam
tại Singapore cấp ngày 22/9/2018
Địa chỉ thường trú trước khi xuất cảnh: Thôn Quang Trung,
xã Tây Đô, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình

93. DƯƠNG KIM THOA, sinh ngày 30/6/1989 tại Đồng Tháp Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Mỹ An Hưng A,
huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp-GKS số 337 ngày 15/9/1989
Hiện trú tại: APT BLK 350 YISHUN AVENUE 11,
#06-231, S760350
Hộ chiếu số: N1905751 do Đại sứ quán Việt Nam
tại Singapore cấp ngày 22/8/2018
Địa chỉ thường trú trước khi xuất cảnh: 70 ấp An Thái,
xã Mỹ An Hưng A, huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp

94. HOÀNG THỊ NHƯƠNG, sinh ngày 26/9/1986 tại Hải Dương Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Quyết Thắng,
huyện Ninh Giang, tỉnh Hải Dương
Hiện trú tại: APT BLK 623B PUNGGOL CENTRAL,
#13-368, S822623
Hộ chiếu số: N1833718 do Đại sứ quán Việt Nam
tại Singapore cấp ngày 16/5/2017
Địa chỉ thường trú trước khi xuất cảnh: Thôn Quảng Nội,
xã Quyết Thắng, huyện Ninh Giang, tỉnh Hải Dương

95. PHẠM THỊ BÉ SÁU, sinh ngày 11/01/1984 tại Vĩnh Long. Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Tân Thành, huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long-GKS số 29 ngày 28/5/2004
Hiện trú tại: APT BLK 104 SERANGOON NORTH AVENUE 1, #02-783, S550104
Hộ chiếu số: N2076405 do Đại sứ quán Việt Nam tại Singapore cấp ngày 21/5/2019
Địa chỉ thường trú trước khi xuất cảnh: Ấp Tân Phú, xã Tân Thành, huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long

96. LÊ HUỲNH HẢI VÂN, sinh ngày 05/8/1983 tại Bà Rịa - Vũng Tàu Giới tính: Nữ
Hiện trú tại: APT BLK 103A CANBERRA STREET, #06-109, S751103
Hộ chiếu số: B6412746 do Cục Quản lý xuất nhập cảnh cấp ngày 12/3/2012
Địa chỉ thường trú trước khi xuất cảnh: 50 TA 19a, phường Thới An, quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh

97. HỒ THỊ BẢO TRÂN, sinh ngày 01/01/1984 tại An Giang Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Cần Đăng, huyện Châu Thành, tỉnh An Giang-GKS số 116 ngày 07/5/1994
Hiện trú tại: APT BLK 559 ANG MO KIO AVENUE 10, #13-1838, S560559
Hộ chiếu số: C4001018 do Cục Quản lý xuất nhập cảnh cấp ngày 16/10/2017
Địa chỉ thường trú trước khi xuất cảnh: Ấp Cần Thạnh, xã Cần Đăng, huyện Châu Thành, tỉnh An Giang

98. HỒ HẠNH PHÚC, sinh ngày 15/5/1990 tại Đồng Nai Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND phường Tam Hiệp, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai-GKS số 220 ngày 23/6/1994
Hiện trú tại: APT BLK 683A EDGEDALE PLAINS, #07-709, S821683
Hộ chiếu số: B6140940 do Cục Quản lý xuất nhập cảnh cấp ngày 08/12/2011

Địa chỉ thường trú trước khi xuất cảnh: 570/34 đường Phạm Văn Thuận, khu phố 5, phường Tam Hiệp, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

99. NGUYỄN THỊ THUẦN, sinh ngày 27/4/1984 tại Hà Tĩnh — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Đăk Wer, huyện Đăk Rlấp, tỉnh Đắk Nông-GSK số 06 ngày 06/01/2015
Hiện trú tại: APT BLK 141 PASIR RIS STREET 11, #10-169, S510141
Hộ chiếu số: B5099727 do Cục Quản lý xuất nhập cảnh cấp ngày 11/5/2011
Địa chỉ thường trú trước khi xuất cảnh: 60 Trần Khánh Dư, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định

100. LIÊU THỊ KIM THỌ, sinh ngày 18/12/1975 tại Bến Tre — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND phường 5, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre-GKS số 3729 ngày 15/02/1997
Hiện trú tại: APT BLK 443C FERVALE ROAD, #02-373, S793443
Hộ chiếu số: C6513851 do Cục Quản lý xuất nhập cảnh cấp ngày 15/01/2019
Địa chỉ thường trú trước khi xuất cảnh: Số 152C, khu phố 3, phường 5, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre

101. NGUYỄN THỊ LIÊN, sinh ngày 10/11/1985 tại An Giang — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Nhơn Hội, huyện An Phú, tỉnh An Giang, GKS số 339 ngày 07/9/1990
Hiện trú tại: Blk 784B Woodlands Rise, #46997, S732784
Hộ chiếu số: N1983883 do Đại sứ quán Việt Nam tại Singapore cấp ngày 23/11/2018
Địa chỉ thường trú trước khi xuất cảnh: Số nhà 264, tổ 13, ấp Bắc Đại, xã Nhơn Hội, huyện An Phú, tỉnh An Giang

102. LÊ THỊ THU NGA, sinh ngày: 15/8/1973 tại Thành phố Hồ Chí Minh Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND phường 9, quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh-GKS số 89 ngày 12/7/2007
Hiện trú tại: Blk 306 Jurong East Street 32, #08-198, S600306
Hộ chiếu số: C6618895 do Cục Quản lý xuất nhập cảnh cấp ngày 12/02/2019
Địa chỉ thường trú trước khi xuất cảnh: 72 Nguyễn Duy Dương, phường 9, quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh.